

Bản án số: 63/2022/DS-ST

Ngày: 26/8/2022

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Công Điện

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa:**  
Ông Huỳnh Thanh Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 06 năm 2022, về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp Phương T, xã Phương P, huyện P, tỉnh H (có mặt)

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm: 1988; Địa chỉ: ấp Phương T, xã Phương B, huyện P, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: ấp Phương A, xã Phương B, huyện P, tỉnh H (có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm: 1968; Địa chỉ: ấp Phương T, xã Phương B, huyện P, tỉnh H (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 15/4/2022, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:*

Trong 02 ngày 11 và 12 tháng 12 năm 2019 anh Nguyễn Văn C có bán cho anh Nguyễn Hồng L 03 ghe Mía, cụ thể như sau: ghe số 006755, số lượng 48.759 kg x

876 đồng/kg = 42.712.884 đồng; ghe số 006767, số lượng 16.388 kg x 892 đồng/kg = 14.618.096 đồng và ghe số 006777, số lượng 28.398 kg x 956 đồng/kg = 27.148.488 đồng. Tổng cộng tính chẵn là 84.478.000 đồng; giá Mía thì theo chữ đường của từng đợt bán, mục đích bán mía cho anh Nguyễn Văn L để anh L giao lại cho chủ đại lý là ông Nguyễn Hồng K (cha anh L) và đại lý sẽ giao dịch trực tiếp với nhà máy đường; theo thỏa thuận khi nào Mía cầu lên thì anh L phải trả tiền cho anh C. Tuy nhiên sau khi 03 ghe Mía đã được cầu lên xong thì anh L không trả tiền cho anh C, mặc dù anh C đã yêu cầu rất nhiều lần.

Nay anh Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hồng L có trách nhiệm trả số nợ 84.478.000 đồng và số tiền lãi theo quy định của nhà nước từ ngày 13/12/2019 đến khi xét xử sơ thẩm.

Tuy nhiên tại phiên tòa anh C chỉ yêu cầu anh L trả tổng số tiền nợ 84.478.000 đồng, rút yêu cầu tính lãi suất.

*Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hồng L trình bày:*

Năm 2019 anh Nguyễn Văn C có gọi điện thoại cho anh Nguyễn Hồng L để gửi Mía bán cho nhà máy đường, nên anh L mới nói anh C đem Mía đến đại lý của ông Nguyễn Hồng K (cha ông L) để bán Mía dùm anh C chứ anh L không có mua Mía của anh C.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng K trình bày:*

Ông K làm đại lý thu mua Mía của người dân để giao cho nhà máy đường Long Mỹ P ở thị xã L; cuối năm 2019 anh C nói chuyện với anh Nguyễn Văn L để cân Mía, khi này ông K không biết. Khi nhận xong 03 ghe Mía của anh C thì nhà máy đường Long Mỹ P ngưng hoạt động, nên chưa thanh toán tiền Mía cho anh C, khi nào nhà máy đường thanh toán tiền cho đại lý của ông K thì ông K và anh L sẽ trả tiền cho anh C.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 430, 431, 433, 440, 468 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hồng L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn C số tiền 84.478.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Hồng L phải chịu theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: nguyên đơn anh Nguyễn Văn Cậy yêu cầu anh Nguyễn Hồng L trả tiền nợ mua Mía. Nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn C yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Hồng L trả tiền mua Mía; bị đơn anh Nguyễn Hồng L cho rằng anh C là gửi Mía bán dùm chứ không mua Mía của anh C. Lời trình bày của anh C và anh L không có chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng, kèm theo đơn khởi kiện anh C đã cung cấp được bản chính biên bản hoà giải tranh chấp dân sự ngày 02/6/2020 của Tổ hoà giải ấp Phương T, xã Phương B, huyện P, tỉnh H và biên bản hòa giải ngày 02/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã Phương B là địa phương nơi anh L cư trú, có chữ ký của anh Nguyễn Hồng L và ông Nguyễn Hồng K, nội dung “ông L và ông K thừa nhận có mua Mía của ông C, số Mía mua được của ông C đã cung cấp cho nhà máy đường Long Mỹ P tại thị xã L, nhưng vì nhà máy đường Long Mỹ Phát ngưng hoạt động nên ông L và ông K chưa nhận được tiền. Do đó khi nào nhà máy đường Long Mỹ P thanh toán tiền thì ông L và ông K sẽ có trách nhiệm thanh toán lại tiền cho anh C”. Qua đó chứng tỏ anh L và ông K (cha anh L) đã thừa nhận có nợ tiền Mía theo yêu cầu của anh C là 84.478.000 đồng; về thời gian trả tiền anh L và ông K cho rằng khi nào nhà máy đường Long Mỹ P trả tiền Mía mới thanh toán cho anh C là không phù hợp, bởi vì khi các bên thực hiện giao dịch mua bán Mía thì không có biên bản hay chứng cứ thể hiện khi nào nhà máy đường trả tiền Mía thì đại lý mới trả tiền cho người dân.

[3] Về trách nhiệm trả nợ: đáng lẽ Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm trả nợ đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng K, bởi vì tại biên bản hòa giải của địa phương và tại phiên tòa ông K cũng thừa nhận nợ, nhưng vì anh C không yêu cầu ông K trả nợ và bị đơn anh Nguyễn Hồng L cũng không có yêu cầu gì đối với ông K. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm trả nợ của ông K trong vụ án này.

[4] Xét yêu cầu tính lãi, tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn C rút yêu cầu tính lãi suất, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi của ông C.

[5] Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử buộc bị đơn anh Nguyễn Hồng L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Văn C số tiền 84.478.000 đồng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 431, 433, 440, 468 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 35, 147, 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn C

Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của anh Nguyễn Văn C

Buộc anh Nguyễn Hồng L có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn C số tiền 84.478.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Nguyễn Hồng L phải nộp là 4.223.000 đồng. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn C 2.111.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008173 ngày 06/06/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- THA h. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phạm Tiến Dũng**